

CÔNG TY TNHH YASAIYA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH YASAIYA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: YASAIYA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: YASAIYA VIET NAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108920080

3. Ngày thành lập: 27/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đình Ngàn, Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0366640686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu	1709
9.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
10.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
13.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
14.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
15.	Trồng cây lâu năm khác	0129
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
17.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
20.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
21.	In ấn	1811

22.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
26.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
27.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
28.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
29.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
35.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224
39.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
40.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
41.	Quảng cáo	7310
42.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
43.	Cho thuê xe có động cơ	7710
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
45.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Cổng thông tin	6312
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

53.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
54.	Sản xuất đồng hồ	2652
55.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
60.	Sản xuất đường	1072
61.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
62.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
63.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
64.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
65.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
66.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
67.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
68.	Đúc sắt, thép	2431
69.	Đúc kim loại màu	2432
70.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
71.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
72.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
73.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
74.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
75.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
76.	Xây dựng nhà để ở	4101
77.	Xây dựng nhà không để ở	4102
78.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
79.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
80.	Xây dựng công trình điện	4221
81.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
82.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
83.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
84.	Xây dựng công trình thủy	4291
85.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
86.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
87.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
88.	Phá dỡ	4311
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
91.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
92.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
93.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
94.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
95.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi Tiết: Bán buôn hoa và cây, Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
96.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
97.	Bán buôn thực phẩm Chi Tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, Bán buôn các thực phẩm khác	4632(Chính)
98.	Bán buôn đồ uống	4633
99.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
100.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
101.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
102.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
103.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
104.	Đại lý du lịch	7911
105.	Điều hành tua du lịch	7912
106.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
107.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
108.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
109.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar, Quán cà phê, giải khát, Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
110.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN CHÍ TRỌNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/11/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089015049

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đỉnh Ngàn, Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chùa, Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CHÍ TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089015049

Ngày cấp: 17/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đỉnh Ngàn, Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chùa, Thôn Trung Cao, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội